

Khu BTTN Tà Đùng

Tên khác

Đak Plao

Tỉnh

Đắc Lắc

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Chưa thành lập

Vĩ độ

11°54' - 11°59' vĩ độ Bắc

Kinh độ

107°54' - 108°07' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05b - Nam Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Trước năm 1995, khu vực Tà Đùng do lâm trường Đak Plao quản lý. Đến năm 1995, Ủy ban Nhân dân huyện Đắc Nông đề xuất xây dựng một khu rừng cấm tại xã Đak Plao với diện tích 8.521 ha. Đề xuất này cũng được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắc Lắc ủng hộ (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998). Tà Đùng có trong danh sách đề xuất các khu rừng đặc dụng của Việt Nam đến năm 2010 (Cục Kiểm Lâm 1998) với diện tích là 8.521 ha, trong đó có 6.500 ha có rừng. Tà Đùng hiện tại là khu bảo tồn thiên nhiên do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đắc Lắc thành lập và quản lý.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng có ranh giới phía tây nam là sông Đồng Nai. Sông này có nhiều nhánh nhỏ và cạn nước về mùa khô. Phía bắc khu bảo tồn là vùng đầu nguồn sông Srêpok. Khu bảo tồn có độ cao dao động từ 800 đến 1.982 m (đỉnh Tà Đùng).

Đa dạng sinh học

Rừng ở Tà Đùng chủ yếu là rừng kín thường xanh, chỉ có một ít diện tích rừng nửa rụng lá với ưu thế của các loài Bàng lằng *Lagerstroemia* spp.. Rừng nhiệt đới đất thấp phân bố ở độ cao dưới 1.000 m. Rừng nhiệt đới núi thấp phân bố ở độ cao từ 1.000-1.600 m, thành phần thực vật ưu thế thuộc về các loài trong họ Dẻ Fagaceae như *Lithocarpus* spp., *Castanopsis* spp., *Quercus* spp.. Rừng núi trung bình phân bố trên các đỉnh núi cao nhất trong khu vực có độ cao trên 1.600 m. Hầu hết diện tích rừng phân bố ở độ cao trên 1000 m ít bị tác động. Rừng ở độ cao dưới 1.000 m đã bị tác động ở các mức độ khác nhau. Trên địa hình thấp hơn, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp và trồng cỏ (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Năm 1997, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành khảo sát khu hệ động vật và thực vật khu vực Tà Đùng (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998). Kết quả khảo sát đã ghi nhận 931 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có nhiều loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam như: Vù hương *Cinnamomum balansae*, Giáng hương quả to *Pterocarpus macrocarpus*, Thông đà lạt *Pinus dalatensis*, Hồng quang *Rhodoleia championii* và Trầm hương *Aquilaria crassna*.

Kết quả khảo sát bước đầu cũng đã ghi nhận được 47 loài thú thuộc 18 họ và 5 bộ. Đặc biệt, trong quá trình khảo sát đã phát hiện mẫu tiêu bản của loài Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis* là loài thú lớn mới được phát hiện gần đây và Bò tót *Bos gaurus* là loài thú lớn bị đe dọa toàn cầu. Qua phỏng vấn thợ săn, đoàn khảo sát cũng đã ghi nhận sự có mặt của loài Vượn đen má vàng *Hylobates gabriellae* và Chà vá chân đen *Pygathrix nemaeus nigripes* (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Tà Đùng nằm trong Vùng Chim Đặc hữu Cao Nguyên Đà Lạt (Stattersfield và cộng sự 1996). Có 5 loài chim phân bố hẹp là Gà tiền mặt đỏ *Polyplectron germaini*, Khướu đầu đen *Garrulax milleti*, Khướu đầu xám *G. vassali*, Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* và Chích chạch má xám *Macronous kelleayi* (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998). Tổng số 102 loài chim, 17 loài bò sát và 16 loài lưỡng cư đã được ghi nhận ở Tà Đùng (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Các vấn đề về bảo tồn

Canh tác nương rẫy, săn bắt và khai thác trái phép tài nguyên rừng là các nhân tố chủ yếu đe dọa tới đa dạng sinh học ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Tà Đùng. Năm 1998, các hoạt động khai thác gỗ thương mại đã tạm thời bị đình chỉ, do khu vực này đang được quy hoạch thành Rừng đặc dụng. Tuy vậy khu vực này chưa được quản lý theo quy chế rừng đặc dụng (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Các giá trị khác

Rừng Tà Đùng đóng vai trò quan trọng đối với phòng hộ đầu nguồn sông Đồng Nai và sông Srêpok.

Các dự án có liên quan

Từ 1 đến 25/10/1997, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành điều tra đa dạng sinh học ở khu vực Tà Đùng. Chương trình này là một phần của dự án có tên "Bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học toàn quốc", do Quỹ John T. và

MacArthur Foundation tài trợ (Đặng Huy Huỳnh *et al.* 1998).

Tài liệu tham khảo

Dang Huy Huynh, Le Xuan Canh, Nguyen Xuan Dang, Hoang Minh Khiem, Pham Trong Anh, Tran Van Thang and Dang Huy Phuong (2000) The fauna of Ta Dung forest, Dak Nong district, Dak Lak province. Tap Chi Sinh Hoc [Journal of Biology] 22(15)CD: 99-108. In Vietnamese.

Dang Huy Huynh, Pham Trong Anh, Le Xuan Canh, Nguyen Cu, Dang Thi Dap, Nguyen Xuan Dang, Hoang Minh Khiem, Nguyen Van Sang, Tran Van Thang, Dang Huy Phuong, Tran Ngoc Ninh and Ha Van Tue (1998) Report on the result of field survey on biodiversity of Ta Dung forest, Dak Nong district, Dak Lak province. Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources.